

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên 3-4 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm biến đổi chậm trong 2-3 ngày đầu, những ngày sau lên trở lại.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 31/01 đến 04/02/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		30/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	31/01	01/02	02/02	03/02	04/02
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.29	-0.25	-0.06	1.39	1.44	1.47	1.49	1.46
						Min	-0.22	0.16	-0.74	-0.25	-0.27	-0.26	-0.23	-0.18
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.35	-0.20	0.06	1.48	1.53	1.56	1.58	1.54
						Min	-0.36	0.19	-0.50	-0.39	-0.41	-0.40	-0.37	-0.32
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.24	-0.10	-0.16	1.33	1.38	1.41	1.43	1.40
						Min	0.21	-0.17	-0.62	0.19	0.18	0.19	0.21	0.25
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.47	-0.24	0.12	1.59	1.64	1.67	1.69	1.66
						Min	-0.21	0.19	-0.61	-0.24	-0.26	-0.25	-0.22	-0.17
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.52	-0.25	0.14	1.64	1.69	1.72	1.74	1.70
						Min	-0.36	0.12	-0.34	-0.39	-0.42	-0.41	-0.38	-0.33
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.43	-0.19	0.10	1.53	1.59	1.63	1.65	1.61
						Min	-0.31	0.16	-0.55	-0.34	-0.36	-0.35	-0.32	-0.27
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.43	-0.09	-0.12	0.57	0.60	0.62	0.64	0.62
						Min	0.17	-0.06	-0.16	0.20	0.22	0.25	0.26	0.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.21	-0.14	-0.14	0.35	0.37	0.38	0.39	0.40
						Min	0.15	-0.08	-0.17	0.24	0.29	0.30	0.31	0.32
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.48	-0.08	-0.06	0.56	0.59	0.61	0.63	0.62
						Min	0.17	-0.09	-0.16	0.20	0.22	0.25	0.26	0.25
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.60	0.04	0.13	0.69	0.72	0.74	0.76	0.75
						Min	0.39	-0.12	0.01	0.42	0.44	0.47	0.48	0.47
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.23	-0.05	-0.06	0.35	0.38	0.40	0.41	0.42
						Min	0.13	-0.09	-0.11	0.16	0.18	0.21	0.22	0.21
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.73	-0.06	0.12	0.80	0.83	0.85	0.87	0.85
						Min	0.50	-0.12	0.04	0.53	0.55	0.58	0.59	0.61
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.09	-0.02	0.20	1.17	1.22	1.25	1.27	1.25
						Min	0.51	-0.18	-0.06	0.54	0.56	0.59	0.60	0.59
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.78	-0.03	0.04	0.84	0.87	0.89	0.91	0.89
						Min	0.46	-0.12	-0.10	0.49	0.51	0.54	0.55	0.55

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 31/01/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan